

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/2/2024

“ Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thụy và ông Vũ Duy Tuân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Loan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 2 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2023, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1982 - Địa chỉ: Thôn Kim Chuế, xã An Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1979 - Địa chỉ: Thôn Ứng Mộ, xã An Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị và anh Phạm Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/4/2001 tại UBND xã An Đức, huyện Ninh Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, đến năm 2017 chị đi lao động tại nước ngoài, năm 2023 về nước. Trong thời gian chị vắng nhà anh S không tu chí làm ăn, bán nhiều tài sản của gia đình, do tình cảm không còn nên sau khi về nước chị và anh S sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con tên là Phạm Thị X1, sinh ngày 17/02/2002 và Phạm Văn S1, sinh 02/04/2010. Con Phạm Thị X1 đã lấy chồng và có gia đình riêng, con Phạm Văn S1 chưa thành niên do chị X đang trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con Phạm Văn S1 và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Phạm Văn S trình bày thống nhất như lời khai của chị Nguyễn Thị X về thời gian, địa điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và về con chung. Anh xác định vợ chồng không tôn trọng nhau, tình cảm không còn, anh không mong muốn hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên chị X xin ly hôn anh không nhất trí vì anh không bỏ vợ, bỏ con, chị X xin ly hôn là quyền của chị X. Về con chung anh đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của con để giải quyết việc nuôi dưỡng, nếu chị X nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng anh nhất trí. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, đương S1 đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 ; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân S1; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị X ly hôn anh Phạm Văn S. Về con chung: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục giao con Phạm Văn S1, sinh 02/04/2010 cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận S1 tự nguyện của chị Nguyễn Thị X không yêu cầu anh Phạm Văn S cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đương S1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Đương S1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân S1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh S có đăng ký kết hôn ngày 05/4/2001 tại UBND xã An Đức, huyện Ninh Giang, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đều xác định có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, , tình cảm không còn, do vậy cần xử cho chị Nguyễn Thị X ly hôn anh Phạm Văn S theo qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị X và anh S có hai con là Phạm Thị X1, sinh ngày 17/02/2002 và Phạm Văn S1, sinh 02/04/2010. Con Phạm Thị X1 đã trưởng thành không đặt ra việc nuôi dưỡng, con Phạm Văn S1 do chị X đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy chị X và con Phạm Văn S1 đang ở tại gia đình mẹ đẻ chị X, đảm bảo về chỗ ở, học tập và các điều kiện khác, mẹ đẻ chị Sinh cam kết giúp chị Sinh để nuôi con, đồng thời nguyện vọng của con Phạm Văn S1 cũng mong muốn được ở cùng mẹ. HĐXX thấy chị X có đủ điều kiện nuôi con nên cần giao cho chị X được tiếp tục trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Văn S1 cho đến khi trưởng thành. Chấp nhận S1 tự nguyện của chị Nguyễn Thị X không yêu cầu anh Phạm Văn S cấp dưỡng nuôi con

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân S1 sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân S1; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị X ly hôn anh Phạm Văn S.

2- Về con chung: Xử giao con Phạm Văn S1, sinh 02/04/2010 cho chị Nguyễn Thị X được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chấp nhận S1 tự nguyện của chị Nguyễn Thị X không yêu cầu anh Phạm Văn S cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Văn S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3-Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị X đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu Ký hiệu: BLTU/23, số 0003476, ngày 11/12/2023, của Chi cục Thi hành án dân S1 huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

4-Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân S1 huyện Ninh Giang;
- UBND xã An Đức, huyện Ninh Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Xuân Trường**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đức Thụy**

**Phạm Duy Tuấn**

**Hà X1 Trường**



